

# CẢM XUYÊN HƯƠNG

## YÊN BÀI



- Tên thuốc: SIRO CẢM XUYÊN HƯƠNG
- Khuyến cáo:  
 "Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"  
 "Để xa tầm tay trẻ em"  
 "Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc"
- Thành phần Công thức cho 1 chai:

| Thành phần Hoạt chất  | Tên khoa học                                 | Hàm lượng |
|---|--|-----------|
| Mỗi 60 ml siro chứa các chất chiết được từ dược liệu tương đương:   |  |           |
| Cát cánh  | <i>Radix Platycodi grandiflori</i>           | 6 g       |
| Kinh giới   | <i>Herba Elsholtziae ciliatae</i>            | 6 g       |
| Từ uyển   | <i>Radix et Rhizoma Asteris tatarici</i>     | 6 g       |
| Bách bộ   | <i>Radix Stemonae tuberosae</i>              | 6 g       |
| Xuyên khung   | <i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>           | 6 g       |
| Hương phụ   | <i>Rhizoma Cyperi</i>                        | 6 g       |
| Cam thảo  | <i>Radix Glycyrrhizae</i>                    | 3 g       |
| Trần bì   | <i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i> | 3 g       |
| Thành phần Tá dược<br>(Natri benzoat; Đường trắng; Nước tinh khiết) |  | vđ 60 ml  |

- Dạng bào chế: Siro thuốc.
- Quy cách đóng gói:  
Thuốc được đóng trong chai nhựa 60 ml, 1 chai + 1 cốc chia liều + 1 tờ HDSĐ được đựng trong 1 hộp giấy cứng.
- Chỉ định: Điều trị các trường hợp cảm lạnh, cảm cúm, hắt hơi, sổ mũi, ngạt mũi. Trị các chứng ho do lạnh, ho đờm nhiều.
- Liều dùng và cách dùng:  
**Liều dùng:** Ngày uống 2 - 3 lần  
 + Trẻ em từ 30 tháng tuổi - 7 tuổi: Uống 7,5 ml/ lần.  
 + Trẻ em từ 7 - 12 tuổi: Uống 10 ml/ lần.  
 + Từ 12 tuổi trở lên: Uống 15 ml/ lần.  
**Cách dùng:**  
 Uống trực tiếp hoặc có thể pha loãng với một ít nước ấm hoặc nước đun sôi để nguội.
- Chống chỉ định: Người mẫn cảm với các thành phần của thuốc, phụ nữ có thai, trẻ em dưới 30 tháng tuổi, người có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao, người âm hư nội nhiệt, người tiểu đường, tăng huyết áp, đang có xuất huyết.
- Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc: Mặc dù ít khi xảy ra nhưng không loại trừ trường hợp bệnh nhân có thể mắc bệnh cúm do các loại

virus nguy hiểm như virus cúm lợn, cúm gia cầm và một số loại virus cúm A khác. Vì vậy trong quá trình điều trị, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến của bệnh để phát hiện và xử trí kịp thời.

- Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:  
 - Thuốc chống chỉ định cho phụ nữ có thai.

- Trường hợp phụ nữ cho con bú: Hiện vẫn chưa có tài liệu nào báo cáo về trường hợp dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

- Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Hiện vẫn chưa có bằng chứng về tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

- Tương tác, tương kỵ của thuốc:

- Tương tác của thuốc: Chưa ghi nhận được các tài liệu

hoặc báo cáo nào về tương tác của thuốc với các thuốc tây y, nhưng nếu phải dùng đồng thời với thuốc tây y thì tốt nhất nên uống cách nhau 2h.

- Tương kỵ của thuốc: Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

- Tác dụng không mong muốn: Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc. Phải thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sỹ khi có bất cứ dấu hiệu bất thường nào xảy ra khi sử dụng thuốc.

- Quá liều và cách xử trí:

- Quá liều: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

- Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều: tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

- Bảo quản: Để nơi khô, thoáng, nhiệt độ không quá 30°C.

- Hạn dùng của thuốc:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Tiêu chuẩn: TCCS



Cơ sở sản xuất

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM YÊN BÀI**  
 725 đường Yên Ninh - TP. Yên Bái.  
 Tel: 0216 3852523  
 Fax: 0216 3850364



BEPHARCO

Tiếp thị và phân phối bởi: **CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM BẾN TRE**  
 Địa chỉ: Số 6A3, Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, TP. Bến Tre. VPĐD: Số 11 Nguyễn Trọng Quyền, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM.  
 Tel: 028 36220205/ Fax: 028 39610613  
 Email: bepharco.vietnam@bepharco.com  
 Website: www.bepharco.com